

Số: ~~2167~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017
của quận 12

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ III về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 12 tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 và của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4184/TTr-STNMT-QLĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của quận 12 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch 2017:

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											Phường Tân Thời Nhất
				Phường An Phú Đông	Phường Hiệp Thành	Phường Thới An	Phường Tân Chánh Hiệp	Phường Thạnh Lộc	Phường Tân Thời Hiệp	Phường Thanh Xuân	Phường Đông Hưng Thuận	Phường Trung Mỹ Tây	Phường Tân Hưng Thuận		
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+(8)+...	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)		5.273,93	875,34	543,66	518,74	421,82	584,00	261,87	971,08	255,95	271,08	180,57	389,83	
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.145,81	196,36	86,64	141,47	95,92	104,57	12,24	453,29	18,34	1,91	5,74	29,33	
1.1	Đất trồng lúa	LUA													
	- Đất chuyên trồng lúa nước	LUC													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.128,14	192,38	76,60	141,47	93,37	104,57	12,24	453,21	18,34	1,47	5,74	28,74	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN													
1.4	Đất trồng rừng sản xuất	RSX													
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH													
1.6	Đất rừng đặc dụng	RDD													
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	17,67	3,98	10,04		2,55			0,08		0,43		0,59	
1.8	Đất làm muối	LMU													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH													
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.128,12	678,98	457,02	377,27	325,90	479,42	249,63	517,79	237,61	269,18	174,83	360,50	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	111,01		18,57		7,64					81,52	3,28		
2.2	Đất an ninh	CAN	5,23	0,49		0,26			2,69		0,95	0,73		0,11	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	28,00		28,00										
2.4	Đất khu chế xuất	SKT													
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN													
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	39,27	2,66	4,94	1,42	2,38	4,07	6,17	1,00	1,76	10,31	2,18	2,39	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	274,49	57,82	48,01	36,57	6,24	6,46	9,53	6,17	12,08	6,53	1,05	84,07	
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS													

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận 12 có trách nhiệm phối hợp và thực hiện:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, xác định và phê duyệt vị trí, ranh giới, diện tích các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên nền bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp phường.

3. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng ĐT, TH;
- Lưu: VT, (ĐT/pth) D.17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khoa

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017:

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...											
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	92,51	10,95	13,14	10,75	17,13	9,42	3,67	9,62	1,00	3,00	3,00	10,83
	<i>Trong đó:</i>													
1.1	Đất lúa nước	LUA/PNN												
	- <i>Đất chuyển trồng lúa nước</i>	LUC/PNN												
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK/PNN	89,05	10,26	10,44	10,75	17,06	9,42	3,67	9,62	1,00	3,00	3,00	10,83
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	3,46	0,69	2,70		0,07							
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp													
3	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi NN		43,08	4,72	0,02	5,04	13,69	2,61	0,53	0,40	12,82			3,26
	<i>Trong đó:</i>													
3.1	Đất tôn giáo chuyển sang đất hạ tầng	TON/DHT	0,05								0,05			
3.2	Đất sản xuất kinh doanh chuyển sang đất phát triển hạ tầng	SKC/DHT	1,55				0,21		0,03					1,31
3.3	Đất sản xuất kinh doanh chuyển sang đất ở đô thị	SKC/ODT	2,70			0,70					2,00			
3.4	Đất phát triển hạ tầng chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải	DHT/DRA	0,77	0,77						0,01	9,11			
3.5	Đất phát triển hạ tầng chuyển sang đất ở đô thị	DHT/ODT	9,12											
3.6	Đất sản xuất kinh doanh chuyển sang đất trụ sở cơ quan	SKC/TSC	0,02		0,02									
3.7	Đất phát triển hạ tầng chuyển sang đất trụ sở cơ quan	DHT/TSC	1,25					0,05			1,20			
3.8	Đất ở chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải	ODT/DRA	2,04	2,04										
3.9	Đất ở chuyển sang đất phát triển hạ tầng	ODT/DHT	24,42	1,09		4,21	13,48	2,47	0,51	0,39	0,39			1,87
3.10	Đất trụ sở cơ quan chuyển sang đất phát triển hạ tầng	TSC/DHT	0,22	0,09				0,08			0,05			
3.11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa chuyển sang đất phát triển hạ tầng	NTD/DHT	0,21			0,12					0,01			0,08
3.12	Đất sông suối chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải	SON/DRA	0,73	0,73										

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng đất năm 2017: Hiện trạng năm 2016 trên địa bàn quận 12 không còn đất chưa sử dụng.

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				Phường An Phú Đông	Phường Hiệp Thành	Phường Thới An	Phường Tân Chánh Hiệp	Phường Thành Lộc	Phường Tân Thới Hiệp	Phường Thành Xuân	Phường Đông Hưng Thuận	Phường Trung Mỹ Tây	Phường Tân Hưng Thuận	Phường Tân Thới Nhất
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+(8)+...	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, huyện, xã	DHT	996,11	107,56	82,14	93,29	132,06	112,17	55,72	150,52	72,84	69,20	48,02	72,60
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,06											0,06
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL												
2.12	Đất bãi thải xử lý chất thải	DRA	6,71	5,92		0,56		0,11		0,11				
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT												
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	2.379,53	397,84	263,89	211,27	162,83	302,07	165,81	338,66	142,12	97,21	110,78	187,05
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,89	0,75	2,45	4,22	2,61	0,97	1,74	1,14	3,55	0,93	0,44	1,08
2.16	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp	DTS	9,60		0,47	0,09	5,30	3,50		0,24				
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG												
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	15,87	2,59	1,72	1,20	0,35	2,16	1,21	1,32	0,81	0,23	1,25	3,03
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	31,55	0,06	6,48	4,74	5,45	0,44	5,90	1,05	1,29	0,61	1,71	3,82
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX												
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,54	0,19	0,09	0,16	0,15	0,10	0,10	0,33	0,01	0,35	0,06	0,01
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	13,17			2,07	0,17	0,08	0,19		1,89	1,28	5,78	1,71
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	5,93	0,36	0,27	0,15	0,73	0,59	0,57	1,89	0,30	0,28	0,28	0,49
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	190,16	102,74		21,26		46,70		15,36	0,02			4,08
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng	MNC												
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK												
3	Đất chưa sử dụng	CSD												
4	Đất khu công nghệ cao	KCN												
5	Đất khu kinh tế	KKT												
6	Đất đô thị	KDT	5.273,93	875,34	543,66	518,74	421,82	583,99	261,87	971,08	255,95	271,08	180,57	389,83

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2017:

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										
				Phường An Phú Đông	Phường Hiệp Thành	Phường Thới An	Phường Tân Chánh Hiệp	Phường Thạnh Lộc	Phường Tân Thới Hiệp	Phường Thạnh Xuân	Phường Đông Hưng Thuận	Phường Trung Mỹ Tây	Phường Tân Hưng Thuận	Phường Tân Thới Nhất
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đất nông nghiệp	NNP	25,21	3,37	0,24	3,69	14,13	0,96	0,67	1,26				0,88
	Trong đó:													
1.1	Đất trồng lúa	LUA												
	- Đất chuyên trồng lúa nước	LUC												
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	25,11	3,27	0,24	3,69	14,13	0,96	0,67	1,26				0,88
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,10	0,10										
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	29,20	3,33	0,02	4,66	15,31	2,58	0,53	0,39	0,69			1,69
	Trong đó:													
2.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,88		0,02		0,21		0,03					0,62
2.2	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2,48	0,20		0,32	1,62	0,10	0,00		0,24			
2.3	Đất ở tại đô thị	ODT	25,65	3,13		4,21	13,48	2,47	0,50	0,39	0,39			1,07
2.4	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,05								0,05			
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,13			0,12					0,01			

BIỂU 10/CH-KH
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2017 CỦA QUẬN 12 - TP.HỒ CHÍ MINH

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1. Các công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh										
1.1. Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh										
1.2. Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội và lợi ích quốc gia, công cộng										
1.2.1. Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất										
1.2.2. Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất										
1.2.3. Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất										
1	Tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh (Bến Thanh-Tham Lương)	Ban Quản lý Đường sắt Đô thị	2,01	Một phần từ số 46, từ số 47	Tân Thới Nhất	VB 4362/UBND-DTMT ngày 28/8/2012 của UBND TP chấp thuận địa điểm thực hiện dự án NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa VB 1877/UBND-TNMT ngày 09/4/2015 của UBND TP về chấp thuận các nội dung điều chỉnh dự án NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa OD 4826/OD-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) VB 1092/UBND-DTMT ngày 14/3/2014 của UBND TP chấp thuận địa điểm đầu tư NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa OD 4826/OD-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) VB 6539/UBND-DTMT ngày 5/12/2012 của UBND TP về chấp thuận địa điểm đầu tư NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa OD 4826/OD-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)	0,43(SKC) 0,78(DGT) 0,15(HNK) 0,63(ODT)	2,01	2,01 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2015
2	Nhà máy xử lý nước thải	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	5,56	Thửa số 106-109, tờ số 61; Thửa số 2,7-11,15-17,60-65,86-89,140, tờ số 62.	An Phú Đông		2,04(ODT) 2,01(CLN) 0,41(DGT) 0,35(DTL) 0,73(SON)	1,21	5,56 (DRA)	Chuyển tiếp từ năm 2015
3	Dự án thành phố 1: Tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm Kênh Tham Lương Bên Cầu - Kênh Nước Lớn (giai đoạn 2)	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	13,77	Một phần từ số 26,42,43 Thới An Một phần từ số 69,70 Thanh Xuân. Một phần từ số 46-49,53,54,60,61 An Phú Đông. Một phần từ số 46 Thanh Lộc	An Phú Đông, Thanh Lộc, Thanh Xuân, Thới An		0,54(DGT) 2,09(CLN) 4,83(SON) 0,42(NTS) 5,89(ODT)	0,52	13,77 (SON)	Chuyển tiếp từ năm 2015
4	Công nghệ tưới Vòm Thuốt	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	2,34	Thửa số 61,62,65,66,127 từ số 61	An Phú Đông		0,33(CLN) 0,40(DGT) 1,50(SON) 0,97(NTS)	0,13	2,34 (SON)	Chuyển tiếp từ năm 2015

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Tương đối có CNMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sản CNMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
5	Công nghệ nhân rạch Ông Dung	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	0.52	Thửa số 9,10,11, 12,13,14, 15 tờ số 5. Thửa số 115, 156, 157,158, 163 tờ số 4	Thanh Lộc	VB 4774/UBND-DTMT ngày 17/9/2014 của UBND TP chấp thuận chủ trương thực hiện dự án NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa . QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2)	0,52(HNK)		0,52 (SON)	Chuyển tiếp từ năm 2015
6	Trường Đại học Công nghiệp	Trường ĐH Công nghiệp	26,70	Một phần tờ số 35,36,48,49,50,54,57	Tân Chánh Hiệp	VB 5438/UBND-DTMT ngày 22/10/2014 của UBND TP về gia hạn chấp thuận địa điểm. VB 431/ĐHCN-BĐA ngày 27/7/2015 của Trường về Cam kết nguồn vốn để thực hiện dự án (Vốn tự có 500 tỷ). NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa. NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa . QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2)	12,37(HNK) 0,40(DGT) 11,99(ODT) 0,51(SON)	22,23	26,70 (DGID)	Chuyển tiếp từ năm 2016
7	Trường Trung học phổ thông Thới An	Ban Bồi thường Giải phòng mặt bằng Quận 12	2,87	Thửa số 153-158, 177-181, 193-207, 221-233, 237-239, tờ số 16	Thới An	VB 1290/UBND-DTMT ngày 18/3/2013 của UBND TP về chấp thuận địa điểm đầu tư NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa . QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2)	0,82(CLN) 1,28(HNK) 0,75(ODT)	2,50	2,87 (DGID)	Chuyển tiếp từ năm 2015
8	Rạch Cầu Suối	Ban Bồi thường Giải phòng mặt bằng Quận 12	4,68	22,23,36,38,39,40,41,46-49,54,55,57,58,60-62, 65,66,68,72,73 Tân Chánh Hiệp Một phần tờ số 34-38, 41,43 Tân Thới Hiệp. Một phần tờ số 1,2,3,4 Đồng Hưng Thuận	Đồng Hưng Thuận, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp	Đem đăng ký số 606/TTCN-BQLĐT của Ban QLDA thoát nước đô thị ngày 13/9/2016 về KH 2017 QĐ 5078/QĐ -SGTVT của Sở GTVT TP ngày 30/10/2015 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước QL1A(ê thị Riêng - Ngã tư ga). QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2): 300 triệu	1,12(SON) 2,09(ODT) 0,69(HNK) 0,78(LUA)	0,78	4,68 (SON)	Chuyển tiếp từ năm 2016
9	Xây dựng hệ thống thoát nước QL1A(ê thị Riêng - Ngã tư ga)	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	3,74	Một phần thửa 94,96,97,98,99 tờ số 67; 11 tờ 44; 139 tờ 38 Thới An Một phần thửa 1 tờ số 72; tờ 3273; 45 tờ 63; 96 tờ 62; 15 tờ 75; 81,82 tờ 58 Tân Thành Xuân Một phần thửa 54 tờ số 32 Tân Thành Lộc	Thới An, Tân Thành Xuân, Tân Thành Lộc		3,54(DGT) 0,20(HNK)		3,74 (DGT)	Đang ký mới
11. Các công trình, dự án cấp huyện										
11.1. Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất										

II. Các công trình, dự án cấp huyện

II.1 Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		(QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
1	Thoát nước khu Tài đình cũ 38ha	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,66	Thửa số 16,32,36,43,51,52, 60, 61, 62, 64,65,74, 75,76 tờ số 41	Tân Thới Nhứt	QĐ 1886/UBND-ĐTMT ngày 6/5/2014 của UBND TP về gia hạn chấp thuận địa điểm NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)	0,66(HNK)	0,66	0,66 (DCTL)	Chuyển tiếp từ năm 2015
2	Trường Trung học cơ sở Thạnh Xuân	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	1,01	Thửa số 141,142,143,144,146,150, 151,152,153,154, 164 tờ số 15	Thạnh Xuân	QĐ 464/QĐ-UBND-TTC ngày 23/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016; NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa.	1,01(CLN)	0,72	1,01 (DGĐ)	Chuyển tiếp từ năm 2015
3	Đường vào Trường Tiểu học An Phú Đông	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	0,15	Thửa số 66, 83, 84, tờ số 32	An Phú Đông	NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa.	0,12 (ODT) 0,03 (HNK)	0,07	0,15 (DGCT)	Chuyển tiếp từ năm 2015
4	Trường Tiểu học Thới An	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	0,63	Thửa số 3,4,5,12 tờ 30	Thới An	QĐ 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1). Vốn chuẩn bị đầu tư (100 triệu). NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa.	0,26(BHK) 0,24(ODT) 0,12(NTD)		0,63 (DGĐ)	Chuyển tiếp từ năm 2015
5	Xây dựng cầu nối đường Tân Thới Nhứt 08	Khu quản lý giao thông đô thị số 3	0,18	Một phần thửa 73,74; tờ số 41; Một phần thửa 58; tờ số 38	Phường Tân Thới Nhứt	QĐ 5147/QĐ-CTVT ngày 30/10/2015 của Sở GTVT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu nối giữa đường TTN08 NQ 04/NQ-HĐND ngày 21/4/16 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)	0,06 (HNK) 0,12 (DGCT)	0,18	0,18 (DGCT)	Chuyển tiếp từ năm 2016
6	Mở rộng đường Tân Thới Nhứt 17	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	0,62	Một phần tờ số 46,47	Tân Thới Nhứt		0,44(ODT) 0,18(SKC)	0,13	0,62 (DGCT)	Chuyển tiếp từ năm 2016

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Trong đó	Diện tích	Ghi chú
							loại đất theo hiện trạng (ha)	có CMĐ sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	loại đất sau CMĐ (ha)	
7	Mở rộng đường Tân Thới Hiệp 21	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	1,08	Một phần tờ số 20.21.24, 26.14, 15, 12, 34,33.	Tân Thới Hiệp	NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa . QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2)	0,15(HNK) 0,44(CLN) 0,02(SKC) 0,45(ODT)		1,08 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2016
8	Mở rộng đường vào đình Giao Khẩu	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	1,6	Một phần tờ số 20.21.22, 23,28	Thanh Lộc	NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa . QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2)	0,22(HNK) 0,09(CLN) 1,24(ODT)	0,04	1,60 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2016
9	Xây dựng trụ sở Phường đội phường Hiệp Thành	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,26	Một phần thửa số 45, tờ 28 Một phần thửa số 1,2 tờ 48	Hiệp Thành	VB 22427/UBND - TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch trụ sở. NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2), 3,5 tỷ	0,26 (HNK)		0,26 (TSC)	Chuyển tiếp từ năm 2016
11.2. Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất										
a. Danh mục dự án có vốn từ ngân sách nhà nước										
1	Xây dựng trụ sở Phường đội phường An Phú Đông	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,16	Thửa số 63,65 tờ số 37.	An Phú Đông	VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch trụ sở. VB 2096/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND tp tàm tưng kinh phí từ nguồn bán nhà đất theo QĐ 09/2007 để xây dựng. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016(đợt 2) QĐ 1865/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND TP Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế TP Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	0,16(CLN)		0,16 (TSC)	Chuyển tiếp từ năm 2015
2	Trạm y tế phường An Phú Đông	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,09	Thửa số 21 tờ số 6. Một phần thửa số 354 tờ số 5.	An Phú Đông	QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh hồ sơ (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 3 tỷ	0,09 (TSC)		0,09 (DYT)	Chuyển tiếp từ năm 2015

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất làm đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
3	Depot Tham Lương	Ban Quản lý Đường sắt Đô thị	25,70	Một phần tờ số 41,47,48	Tân Thới Nhứt	QĐ 3043/QĐ-UB ngày 29/6/2004 của UBND TP về thu hồi tạm giao đất cho Ban Quản lý Đường sắt Đô thị chuẩn bị dự án. VB 4362/UBND-ĐTMT ngày 28/8/2012 của UBND TP chấp thuận địa điểm thực hiện dự án. VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. VB 2096/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND TP tạm ứng kinh phí từ nguồn bán nhà đất theo QĐ 09/2007 để xây dựng. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. QĐ 1865/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND TP Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế TP Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 3 tỷ VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. VB 2096/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND TP tạm ứng kinh phí từ nguồn bán nhà đất theo QĐ 09/2007 để xây dựng. QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 600 tỷ QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND thành phố về ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 5018/QĐ-GT.VT ngày 29/10/2015 của Sở GT.VT phê duyệt dự án đầu tư XD hầm chui An Suông CV 370/KQLGCTDDT3-DA2 ngày 27/10/2015 của Khu Quản lý GT đô thị số 3 dành kỳ như cầu sử dụng đầu năm 2016	9,14 (DGT) 5,36 (HNK) 0,69 (SKC) 0,51 (ODT)		25,70 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2015
4	Xây dựng trụ sở phường đội phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,09	Thửa số 6,7,8 tờ số 15	Thanh Lộc	QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố về giao kế đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. QĐ 1865/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND TP Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế TP Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 3 tỷ VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. VB 2096/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND TP tạm ứng kinh phí từ nguồn bán nhà đất theo QĐ 09/2007 để xây dựng. QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 600 tỷ QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND thành phố về ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 5018/QĐ-GT.VT ngày 29/10/2015 của Sở GT.VT phê duyệt dự án đầu tư XD hầm chui An Suông CV 370/KQLGCTDDT3-DA2 ngày 27/10/2015 của Khu Quản lý GT đô thị số 3 dành kỳ như cầu sử dụng đầu năm 2016	0,05 (DGD) 0,04 (TSC)		0,09 (TSC)	Đất công- Chuyển tiếp từ năm 2016
5	Trạm y tế phường Thach Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,08	Thửa số 10 tờ số 15.	Thanh Lộc	QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 3 tỷ VB 2242/UBND-TC 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch dự số. VB 2096/UBND-TM ngày 16/5/2014 của UBND TP tạm ứng kinh phí từ nguồn bán nhà đất theo QĐ 09/2007 để xây dựng. QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 600 tỷ QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND thành phố về ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 5018/QĐ-GT.VT ngày 29/10/2015 của Sở GT.VT phê duyệt dự án đầu tư XD hầm chui An Suông CV 370/KQLGCTDDT3-DA2 ngày 27/10/2015 của Khu Quản lý GT đô thị số 3 dành kỳ như cầu sử dụng đầu năm 2016	0,08 (TSC)		0,08 (DYT)	Chuyển tiếp từ năm 2015
6	Xây dựng trụ sở CA phường Thới An	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,12	Thửa số 21,57, tờ số 21	Thới An	QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 600 tỷ QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND thành phố về ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 5018/QĐ-GT.VT ngày 29/10/2015 của Sở GT.VT phê duyệt dự án đầu tư XD hầm chui An Suông CV 370/KQLGCTDDT3-DA2 ngày 27/10/2015 của Khu Quản lý GT đô thị số 3 dành kỳ như cầu sử dụng đầu năm 2016	0,12 (TSC)		0,12 (TSC)	Chuyển tiếp từ năm 2015
7	Xây dựng hầm chui nút giao thông An Suông	Khu quản lý giao thông đô thị số 3	2,95	Một phần thửa 169 tờ số 1 Tân Thới Nhứt; Một phần thửa 33 tờ số 38 Trung Mỹ Tây; Một phần thửa 1000 tờ số 28 Tân Hưng Thuận;	Tân Thới Nhứt, Trung Mỹ Tây, Tân Hưng Thuận	QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 600 tỷ QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND thành phố về ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 5018/QĐ-GT.VT ngày 29/10/2015 của Sở GT.VT phê duyệt dự án đầu tư XD hầm chui An Suông CV 370/KQLGCTDDT3-DA2 ngày 27/10/2015 của Khu Quản lý GT đô thị số 3 dành kỳ như cầu sử dụng đầu năm 2016	2,95 (DGT)		2,95 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2016

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Trong đó	Diện tích	Ghi chú
							loại đất theo hiện trạng (ha)	có CMD sử dụng đất rừng (ha)	loại đất sau CMD (ha)	
8	Trường THPT Đồng Hưng Thuận (Khu Quán Trẽ)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	1.99	Thửa 1, tờ 17	Đồng Hưng Thuận	QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:200 triệu.	1,99 (DVH)		1,99 (DGD)	Đăng ký mới
9	Kho tiền Trung ương và Trung tâm xử lý tiền khu vực phía nam	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	1.2	Thửa 1, tờ 17	Đồng Hưng Thuận	QĐ 189/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 2/2/2012 về điều chuyển nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 16/3/2015 giữa Đài tiếng nói Việt Nam và Ngân hàng nhà nước Việt Nam VB 2959/NHNN-TCKT của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 27/4/2015 đề nghị phương án xử lý sản xuất hai cơ sở nhà đất	1.20 (DVH)		1.20 (TSC)	Đăng ký mới
10	Đường dẫn vào trường mầm non Thạnh Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0.34	Một phần thửa số 33, tờ 15	Thạnh Lộc	QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/8/2016 của UBND Quận 12 về việc điều chỉnh, bổ sung (dợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư XD CB năm 2016 nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp (3 tỷ)	0,34 (HNK)		0,34 (DGT)	Chuyển tiếp từ năm 2016
11	Công viên văn hóa TDTT Q12 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	6,39	Thửa số 123,27,28,29,30,31,56,57, 58,59,60,61,62,63,64,65,66,67, 68,69,70,71,72,73,74 ;ở số 48. Thửa 2,3,31,32,55,64,65 tờ số 9	Hiệp Thành	QĐ 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về việc thực hiện san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật, nhà điều hành, nhà ăn đầu VB 2242/UBND-TC ngày 22/8/2011 của UBND quận 12 về quy hoạch trụ sở.	3,69 (HNK) 2,70 (TSN)		6,39 (DVH)	Chuyển tiếp từ năm 2016
12	Xây dựng trạm y tế phường Trung Mỹ Tây	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,05	Một phần thửa số 3, tờ 22	Trung Mỹ Tây	QĐ 1865/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND TP phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế TP Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 QĐ 464/QĐ-UBND-TC ngày 25/08/2016 của UBND Q12 về điều chỉnh bổ sung (đợt 2) kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 3 tỷ	0,05 (TSC)		0,05 (DVT)	Chuyển tiếp từ năm 2016
13	Xây dựng trạm phường đội Tân Thới Nhất	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,05	Một phần thửa số 122, 124 tờ 29	Tân Thới Nhất	Chưa có vốn, có chủ trương theo thông báo số 337/TB-VP của UBND Q12 ngày 19/7/2016 về nội dung kết luận của phó chủ tịch UBND nghe báo cáo về việc xây dựng trụ sở ban chỉ huy quân sự phường Tân Thới Nhất.	0,05 (ONT)		0,05 (TSC)	Trương hợp khẩn cấp: Đất Công, Đăng ký mới
14	Xây dựng trạm phường đội Thới An	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,05	Một phần thửa số 1, tờ 30	Thới An	QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:50 triệu .	0,05 (TSC)		0,05 (TSC)	viên UB, hiện CA phường cũ Đăng ký
15	Trường THCS Thuận Kiều	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	1,11	Một phần thửa số 95,87,86, tờ 16	Tân Thới Nhất	QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:200 triệu	0,87 (DGD) 0,08 (NTD) 0,16 (CAN)		1,11 (DGD)	Đăng ký mới

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
16	Trường mầm non Thanh Xuân	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,25	Một phần thửa số 87, 86, 69 tờ ?	Thanh Xuân	QĐ 4826/QĐ-UBND của UBND TP ngày 16/8/2016 về giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016: 100 triệu. Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,25 (HNK)		0,25 (DGD)	Đang ký mới
17	Trạm rác ép kín phurong An Phú Đông	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,37	Thửa số 10, tờ 6	An Phú Đông	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,37 (HNK)		0,37 (DRA)	Đang ký mới
18	Trạm rác ép kín phurong Thanh Xuân	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,11	Thửa số 103, tờ 28	Thanh Xuân	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,11 (HNK)		0,11 (DRA)	Đang ký mới
19	Trạm rác ép kín phurong Thanh Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,52	Thửa số 10, tờ 1	Thanh Lộc	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,52 (HNK)	0,42	0,52 (DRA)	Đang ký mới
20	Trạm rác ép kín phurong Thới An	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,56	Thửa số 92, tờ 8; Thửa số 234, 12, 55, 56, tờ 16	Thới An	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,56 (HNK)		0,56 (DRA)	Đang ký mới
b. Danh mục dự án dùng vốn ngoài ngân sách nhà nước										
1	Chung cư, ký túc xá	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	0.2424	Lô 31- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 643/QTSC-TTHT & CSKH ngày 30/9/2015 của Công ty TNHH phát triển VB phần mềm Quang Trung đăng ký KHSDD 2015. VB 102/QĐ-UB ngày 25/8/1984 của UBND tp về giao đất để xây dựng Hội chợ triển lãm và giải trí thành phố Hồ Chí Minh. VB 4421/ QĐ-UB-CN ngày 07/7/2000 của UBND tp về việc xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung. VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của UBND tp về việc đổi tên Công ty Triển lãm quảng cáo hội chợ thành Công ty phát triển công viên phần mềm Quang Trung. VB 3471/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung thành Công ty TNHH MTV. VB 1778/ QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tp về duyệt đồ án điều chỉnh QH chi tiết 1/500 khu	0,24(DKH)		0,24 (DKH)	Chuyển tiếp KH 2015

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Tỷ lệ có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
2	Khu Công viên cây xanh, thể dục thể thao và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	3.5714	Lô 45- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của Công ty TNHH phát triển VB phần mềm Quang Trung đăng ký KHSDĐ 2015. VB 102/QĐ-UB ngày 25/8/1984 của UBND tp về giao đất để xây dựng Hội chợ triển lãm và giải trí thành phố Hồ Chí Minh. VB 4421/ QĐ-UB-CN ngày 07/7/2000 của UBND tp về việc xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung.	3,57(DKH)		3,57 (DKH)	Chuyển tiếp KH 2015
3	Khu sản xuất phần mềm tin học (cao ốc văn phòng và dịch vụ)	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	5.96398	Lô 4,13,16,21,22,23,33,37,43,47- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của UBND tp về việc đổi tên Công ty Triển lãm quảng cáo hội chợ thành Công ty phát triển công viên phần mềm Quang Trung. VB 3471/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung thành Công ty TNHH MTV. VB 1778/ QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tp về duyệt đồ án điều chỉnh QH chi tiết 1/500 khu	5,96 (DKH)		5,96 (DKH)	Chuyển tiếp KH 2016

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuộc chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
4	Chung cư cao tầng	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	0,7279	Lô 25a- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của Công ty TNHH phát triển VB phần mềm Quang Trung đăng ký KHSDĐ 2015. VB 102/QĐ-UB ngày 25/8/1984 của UBND tp về giao đất để xây dựng Hội chợ triển lãm và giải trí thành phố Hồ Chí Minh. VB 4421/ QĐ-UB-CN ngày 07/7/2000 của UBND tp về việc xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung. VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của Công ty TNHH phát triển VB phần mềm Quang Trung đăng ký KHSDĐ 2015. VB 102/QĐ-UB ngày 25/8/1984 của UBND tp về giao đất để xây dựng Hội chợ triển lãm và giải trí thành phố Hồ Chí Minh. VB 4421/ QĐ-UB-CN ngày 07/7/2000 của UBND tp về việc xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung. VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của UBND tp về việc đổi tên Công ty Triển lãm quảng cáo hội chợ thành Công ty phát triển công viên phần mềm Quang Trung. VB 3471/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung thành Công ty TNHH MTV.	0,73(DKH)		0,73 (DKH)	Chuyển tiếp KH 2015
5	Trạm khai thác nước ngầm	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	0,01	Lô 38A- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 1778/ QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung thành Công ty TNHH phát triển VB phần mềm Quang Trung đăng ký KHSDĐ 2015 VB 1778/ QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tp về duyệt đồ án điều chỉnh QH chi tiết 1/500 khu Công viên phần mềm Quang Trung	0,01 (SKC)		0,01 (SKC)	Chuyển tiếp 2016
6	Khu sản xuất phần mềm tin học (cao ốc văn phòng và dịch vụ)	Công ty TNHH phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	0,4916	Lô 9- Công viên phần mềm Quang Trung	Tân Chánh Hiệp	VB 6756/QĐ-UB-CNN ngày 3/10/2000 của UBND tp về việc đổi tên Công ty Triển lãm quảng cáo hội chợ thành Công ty phát triển công viên phần mềm Quang Trung. VB 3471/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tp về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung thành Công ty TNHH MTV.	0,49 (DKH)		0,49 (DKH)	Phân kế mới

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
7	Tường Mầm non Vườn Tuối Thờ (Tecco Tower)	Công ty Cổ phần Tổng đầu tư TECCO	0,29	Một phần thửa 101 tờ số 38 ; Một phần thửa 58 tờ số 29	Tân Thới Nhất	VB 1311/QĐ-ĐTMĐT ngày 28/11/2014 của UBND thành phố về chấp thuận đầu tư dự án Chung cư cao tầng Tecco Tower Tham Lương. VB 2080/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 của UBND thành phố về chấp thuận cho công ty Tecco được chuyển mục đích đất phường Tân Thới Nhất (trong đó có đất xây dựng trường mầm non)	0,29 (ODT)		0,29 (DGD)	Đăng ký mới
8	Dự án nhà ở xã hội phường Thới An (chung cư Hoa Phượng)	Công ty TNHH Sợi Lụa Long	0,70	Thửa số 294; tờ số 12	Thới An	VB 5546-UBND ngày 21/10/2016 của UBND thành phố về chấp thuận đầu tư dự án	0,70 (SKC)		0,70 (ODT)	Đăng ký mới
9	Khu nhà ở Công ty Dệt Phước Thịnh	Công ty TNHH dệt nhuộm vải Phước Thịnh	6,19365	Thửa đất 91, một phần thửa 5, 18, 19, 33, 34, 40, 43, 51, 52, 53, 54, 63, 64, 65 tờ bản đồ số 41	Tân Thới Nhất	Quyết định số 1072/QĐ-UB ngày 16/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép Doanh nghiệp tư nhân dệt vải Phước Thịnh chuyển nhượng đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở. Quyết định số 5543/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh hồ sơ Điều 1 Quyết định số 1072/QĐ-UB ngày 16/3/2004. NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa	4,95(ODT) 1,24(HNK)	1,24	6,19 (ODT)	Đăng ký mới
10	Dự án nhà ở xã hội phường An Phú Đông	Công ty CP địa ốc Sài Gòn	0,69	Thửa số 72; tờ số 41	An Phú Đông	VB 4818/QĐ-UBND ngày 15/09/2016 của UBND thành phố về công nhận Công ty CP địa ốc Sài Gòn làm chủ đầu tư. NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất lúa	0,66 (NTS) 0,03(SON)	0,66	0,69 (ODT)	Chuyển tiếp 2016
11	Dự án khu C - Khu nhà ở dân phát sóng phát thanh Quận Tre	Công ty TNHH Emico Sài Gòn	9,11	Thửa 1 tờ 17	Đông Hưng Thuận	VB 6711/UBND-ĐTMĐT ngày 02/11/2015 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương liên doanh thành lập pháp nhân mới và công nhận làm chủ đầu tư dự án khu C - khu nhà ở. Bãi phát sóng phát thanh Quận tre. QĐ 6193/QĐ-UBND-DT ngày 24/11/2015 của UBND thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu C - khu nhà ở. Bãi phát sóng phát thanh Quận tre.	9,11 (DVH)		ODT (9,11)	Chuyển tiếp 2016

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Trong đó có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích	Ghi chú
							loại đất theo hiện trạng (ha)		loại đất sau CMD (ha)	
12	Chung cư nhà ở xã hội phường Tân Thới Nhất	Công ty Địa ốc Sài Gòn	1.18	Lô 6 khu 38 ha	Tân Thới Nhất	CV 6035/UBND-TNMT ngày 07/12/2012 của UBND TP v/v chấp thuận bổ sung dự án Nhà nhà ở của TCT	0,34 (HNK) 0,84 (ODT)		ODT (1,18)	Đang ký mới
13	Văn phòng công ty TNHH thiết bị Tân Phát Sài Gòn	Công ty TNHH thiết bị Tân Phát Sài Gòn	0.73	Thửa 192, 193 tờ số 9	Tân Thới Hiệp	Đơn đăng ký KH 2017 ngày 16/12/2016 QĐ 4367/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND thành phố về quyết định chủ trương đầu tư	0.73 (TMĐ)		0,73 (TMĐ)	Đang ký mới
14	Văn phòng công ty MTV VLXD Đồng Dương	Công ty TNHH thiết bị Tân Phát Sài Gòn	0.10	Thửa 4 tờ số 17	An Phú Đông	Đơn đăng ký KH 2017 ngày 19/10/2016, VB 1024/STNMT-QLĐ ngày 3/10/2016 của Sở tài nguyên và môi trường về xin sử dụng đất làm văn phòng của công ty TNHH MTV Đồng Dương	0.1 (HNK)		0.1 (TMĐ)	Đang ký mới
15	Văn phòng công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà	Công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà	0.47	Thửa 20 tờ số 33	An Phú Đông	VB 3530/ UBND-ĐTMT ngày 7/7/2016 của UBND TP về chủ trương cho công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà nhận chuyển nhượng, góp vốn đất nông nghiệp để thực hiện dự án theo quy hoạch	0,47 (HNK)		0,47 (TMĐ)	Đang ký mới

c. Đầu giá quyền sử dụng đất

1	Đất công		0.07	MPT 40, tờ số 64	Thanh Xuân	QĐ 65/UBND-TM của UBND thành phố ngày 7/1/2011 về phê duyệt phương án xử lý tổng thể sắp xếp nhà, đất của UBND Q12 theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	0,05(ODT) 0,02(DGT)		ODT (0,05)	680, DT phù hợp quy hoạch 509, 8
2	Đất công		0.02	MPT 403, tờ số 19	Hiệp Thành	QĐ 65/UBND-TM của UBND thành phố ngày 7/1/2011 về phê duyệt phương án xử lý tổng thể sắp xếp nhà, đất của UBND Q12 theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	0,02(ODT)		ODT (0,02)	151,8
3	Đất công		0.01	Thửa 9, tờ số 56	Hiệp Thành	QĐ 65/UBND-TM của UBND thành phố ngày 7/1/2011 về phê duyệt phương án xử lý tổng thể sắp xếp nhà, đất của UBND Q12 theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	0,002(ODT) 0,013(DGT)		ODT (0,002)	146,6m DT phù hợp QH 21,1
4	Bàn Điều hành khu phố 1 (cũ), phường Hiệp Thành		0.01	MPT 33,34, tờ số 61	Hiệp Thành	QĐ 65/UBND-TM của UBND thành phố ngày 7/1/2011 về phê duyệt phương án xử lý tổng thể sắp xếp nhà, đất của UBND Q12 theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	0,005 (DSH) 0,0095 (DGT)		ODT (0,005)	DT 143,2, phù hợp QH 48,3
5	Đất công		0.11	MPT 41, tờ số 24	Trung Mỹ Tây	QĐ 65/UBND-TM của UBND thành phố ngày 7/1/2011 về phê duyệt phương án xử lý tổng thể sắp xếp nhà, đất của UBND Q12 theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	0,06(ODT) 0,05(DGT)		ODT (0,06)	1081,3, DT phù hợp QH : 598,9

STT	Tên công trình,dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất		Cơ sở pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)	Trong đó có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)	Diện tích loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
				Số Thửa, tờ	Phường, xã, thị trấn					
d. Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân										
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất kinh doanh	Hộ gia đình, cá nhân	10.51		Quận 12		10.51 (HNK)		10.51 (TMD)	
1.1			1.00		An Phú Đông		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.2			1.00		Thanh Lộc		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.3			1.00		Thanh Xuân		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.4			1.00		Tân Thới Hiệp		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.5			1.51		Hiệp Thành		1.51 (HNK)		1.51 (TMĐ)	
1.6			1.00		Tân Chánh Hiệp		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.7			1.00		Trung Mỹ Tây		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.8			1.00		Tân Hưng Thuận		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.9			1.00		Đông Hưng Thuận		1 (HNK)		1 (TMĐ)	
1.10			0.50		Thới An		0.5 (HNK)		0.5 (TMĐ)	
1.11			0.50		Tân Thới Nhất		0.5 (HNK)		0.5 (TMĐ)	
2	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	42.50		Quận 12		42.5 (HNK)		42.5 (ODT)	
2.1			5.00		An Phú Đông		5 (HNK)		5 (ODT)	
2.2			7.00		Thanh Lộc		7 (HNK)		7 (ODT)	
2.3			7.00		Thanh Xuân		7 (HNK)		7 (ODT)	
2.4			2.00		Tân Thới Hiệp		2 (HNK)		2 (ODT)	
2.5			5.00		Hiệp Thành		5 (HNK)		5 (ODT)	
2.6			2.00		Tân Chánh Hiệp		2 (HNK)		2 (ODT)	
2.7			2.00		Trung Mỹ Tây		2 (HNK)		2 (ODT)	
2.8			2.00		Tân Hưng Thuận		2 (HNK)		2 (ODT)	
2.9			2.00		Đông Hưng Thuận		2 (HNK)		2 (ODT)	
2.10			6.00		Thới An		6 (HNK)		6 (ODT)	
2.11			2.50		Tân Thới Nhất		2.5 (HNK)		2.5 (ODT)	